| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TC**<br>TỈNH AG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 24/3/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Toà án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-DS ngày 11/10/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 01/03/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP KL (gọi tắt là Ngân hàng); Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố RG, tỉnh KG.

*Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn*: Ông Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng;

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Khoa H – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ thẻ và Tài chính vi mô – Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP KL (Theo giấy ủy quyền số 351/UQ-NHKL ngày 03/02/2023);

- *Bị đơn*: Anh Lê Minh Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 19/17, Tổ 12, khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã TC, tỉnh AG.

Ông H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, có mặt; anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện ngày 05/05/2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoài Phong trình bày:*

Nguyên ông Lê Minh Q có đến Ngân hàng TMCP KL - CN AG (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) mở thẻ tín dụng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 735/18/ HĐTD/1200-5335 ngày 07/07/2018. Cụ thể như sau:

- Số tiền xin cấp (Hạn mức thẻ tín dụng): 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Loại thẻ: VISA CLASSIC

- Mục đích: tiêu dùng

- Thời hạn sử dụng của thẻ tín dụng: 36 tháng

- Thời hạn thanh toán thẻ tín dụng: 01 tháng

- Lãi suất cho vay: 22%/ năm

- Hình thức thanh toán: trả lãi hàng tháng, trả gốc hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Lê Minh Q đã sử dụng hết hạn mức thẻ tín dụng, đến kỳ thanh toán ông Lê Minh Q chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo đến ông Q, nhưng ông Q vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận tại hợp đồng đã ký.

Tạm tính đến ngày 24/03/2023 ông Lê Minh Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 195.386.000 (một trăm chín mươi lăm triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó nợ đầu kỳ: 49.974.490 đồng, lãi phát sinh còn lại: 50.176.255 đồng, phí phạt chậm trả còn lại: 31.565.118 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại: 63.670.217 đồng. Tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ từ ngày 25/03/2023 theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 735/18/ HĐTD/1200-5335 ngày 07/07/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Tờ tự khai của ông Lê Hữu Đ, tờ khai của ông Mai Quốc B; Bản sao kê bảng tính lãi từ ngày 10/09/2020 đến 05/05/2021; Bản sao giấy ủy quyền ngày 10/05/2021; Bản sao Quyết định ủy quyền số 1418/QĐ-NHKL ngày 01/07/2020 của Ngân hàng; Bản sao Quyết định bổ nhiệm số 203/QĐ-HĐQT ngày 06/07/2019 của Ngân hàng; Bản sao Thông báo số 499/TB-NHKL ngày 27/09/2018; Bản sao Quyếtt định bổ nhiệm số 111/QĐ-HĐQT ngày 23/04/2021; Bản sao điều lệ Ngân hàng; Bản sao giấy đề xuất cấp thẻ tín dụng; Bản sao giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIENLONGBANK số: 735/18/HĐTD/1200-5335 ngày 07/07/2018; Bản sao sổ hộ khẩu và chứng minh chứng minh nhân dân Lê Minh Q và các tài liệu chứng cứ khác.

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số 760/TB-TLVA ngày 11/10/2022 và các văn bản tố tụng khác cho ông Lê Minh Q theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng cư trú của anh Q tại Công an phường Long Thạnh, thị xã TC, tỉnh AG, cụ thể:

Công an phường Long Thạnh, thị xã TC, tỉnh AG cung cấp: Đương sự Lê Minh Q sinh năm 1985, có đăng ký thường trú tại khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã TC, tỉnh AG. Ông Q vắng mặt tại địa phương từ năm 2019 đến nay. Hiện ông Q ký hộ khẩu thường trú tại số 173/45/53 Khuống Việt, phường Phú Trung, quận TP, thành phố HCM.

Trên cơ sở xác minh, Tòa án nhân dân thị xã TC đã ban hành Quyết định chuyển vụ án số 03/2022/QĐST-DS ngày 13/05/2022 để chuyển hồ sơ vụ án theo thẩm quyền cho Tòa án nhân dân quận TP, thành phố HCM.

Ngày 01/8/2022, Tòa án nhân dân quận TP, thành phố HCM ban hành Quyết định chuyển vụ án số 212/2022/QĐST-DS cho Tòa án nhân dân thị xã TC do tại địa chỉ 173/45/53 Khuống Việt, phường Phú Trung, quận TP, thành phố HCM không có ai tên Lê Minh Q, sinh năm 1985.

Tòa án nhân dân thị xã TC thụ lý hồ sơ vụ án theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Q theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số 137/TB-TLVA ngày 11/10/2022 và các văn bản tố tụng khác cho ông Lê Minh Q thông qua người thân (cha mẹ ông Q) theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Q vắng mặt theo các lần triệu tập và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn phù hợp tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, hợp đồng ký kết giữa hai bên đảm bảo về mặt hình thức, chủ thể ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tuy nhiên ông Lê Minh Q đã không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng. Do đó việc Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Lê Minh Q trả cho Ngân hàng tổng số tiền 195.386.000 (một trăm chín mươi lăm triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ từ ngày 25/03/2023 theo mức lãi

suất thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.*

- Buộc ông Lê Minh Q trả cho trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền 195.386.000 (một trăm chín mươi lăm triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ từ ngày 25/03/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- *Về án phí:* Ông Lê Minh Q phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng:*

[1] Thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Q được ký kết ngày 07/07/2018, thời hạn vay 36 tháng. Đến ngày 05/05/2021, Ngân hàng khởi kiện do ông Q vi phạm hợp đồng là còn thời hiệu quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn có khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản (Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLB số: 735/18/ HĐTD/1200-5335 ngày 07/07/2018) với bị đơn là ông Lê Minh Q; Địa chỉ: Số 19/17, Tổ 12, khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Lê Minh Q được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về nội dung:*

[1] Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIENLONGBANK số: 735/18/ HĐTD/1200-5335 ngày 07/07/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL với ông Lê Minh Q được lập thành văn bản và ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2] Vốn vay: Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và giải ngân, ông Q vay và đã nhận 50.000.000 đồng. Sau khi vay, ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ một phần cho Ngân hàng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLB số: 735/18/ HĐTD/1200-5335 ngày 07/07/2018. Ngân hàng yêu cầu ông Q phải trả nợ gốc 49.974.490 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 280, 351, 357, 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Xét, chấp nhận.

[3] Tiền lãi: Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLB số: 735/18/HĐTD/1200-5335 ngày 07/07/2018, Ngân hàng với ông Q đã có thỏa thuận về mức lãi suất, cụ thể: 22%/năm, hình thức trả lãi - gốc hàng tháng.

Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Việc thỏa thuận mức lãi suất, cách tính lãi suất nêu trên do Ngân hàng với ông Q tự thỏa thuận đã được thực hiện đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Ngân hàng yêu cầu ông Q phải thanh toán lãi phát sinh còn lại: 50.176.255 đồng, phí phạt chậm trả còn lại: 31.565.118 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại: 63.670.217 đồng. Tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ từ ngày 25/03/2023 theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 735/18/HĐTD/1200-5335 ngày 07/07/2018 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay. Xét, chấp nhận.

[4] Buộc ông Q phải có trách nhiệm trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, cụ thể:

- Nợ lãi 145.411.590 (một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười một nghìn năm trăm chín mươi) đồng, trong đó lãi phát sinh còn lại: 50.176.255 đồng, phí phạt chậm trả còn lại: 31.565.118 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại: 63.670.217 đồng.

- Vốn gốc: 49.974.490 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi đồng).

*"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.*

*Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay".*

[5] Án phí: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Ông Lê Minh Q phải chịu 9.769.000 (chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản"* đối với ông Lê Minh Q;

Buộc ông Lê Minh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP KL:

- Nợ lãi 145.411.590 (một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười một nghìn năm trăm chín mươi) đồng, trong đó lãi phát sinh còn lại: 50.176.255 đồng, phí phạt chậm trả còn lại: 31.565.118 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại: 63.670.217 đồng.

- Vốn gốc: 49.974.490 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi đồng).

*"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của*

*Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay".*

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Minh Q phải chịu 9.769.000 (chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.908.000 *(hai triệu chín trăm lẻ tám nghìn nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005965 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP KL có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Q là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND TX. TC (2);
- TAND tỉnh AG (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. TC (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**